

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30/01/2018

V/v tranh chấp: hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Phúc Định**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Thái Quang Định** và bà **Nguyễn Thị Xuân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mai Hương** - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Kiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại Phòng xử án – Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1962; địa chỉ: tổ 44C, khu 12, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1969; địa chỉ: tổ 44C, khu 12, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tuyên bố mất tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị P kết hôn với nhau vào ngày 12 tháng 6 năm 1990 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VD, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình vợ chồng chung sống do tính cách không hợp nhau, bà P mãi chơi “lô đề, cờ bạc”, gia đình đã động viên khuyên bảo nhiều lần nhưng bà P vẫn không thay đổi, đến ngày 06 tháng 4 năm 2015 thì bỏ nhà đi, không ai nắm được tin tức. Theo yêu cầu của ông T, ngày 10 tháng 11 năm 2017 Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã ra Quyết định số 12/2017/QĐDS-ST tuyên bố bà Nguyễn Thị P mất tích. Vì vậy ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn bà P để sớm ổn định cuộc sống. Trong thời kỳ hôn nhân, ông T và bà P có 02 con chung nhưng đến nay các con chung đã trưởng thành, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh: ông Đinh Quang P là khu trưởng khu 12, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh cũng thừa nhận quá trình kết hôn và chung sống giữa ông T và bà P như đã nêu trên là đúng sự thật. Trong thời gian chung sống ông T, bà P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo tổ khu phố nắm được là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bà P đã bỏ nhà đi gần 10 năm nay không có tin tức gì.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử;

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; Bị đơn do mất tích nên không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng vào phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị P đều có hộ khẩu thường trú tại thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh vì vậy thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn đảm bảo đúng quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; ngày 10/11/2017 Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã có Quyết định số 12/2017/QĐDS-ST tuyên bố bị đơn bà Nguyễn Thị P mất tích, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị P đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị P kết hôn hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống hai vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, Tòa án đã triệu tập và ra thông báo hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành do bà P bỏ nhà đi đã lâu không có tin tức gì và đã có Quyết định của Tòa án tuyên bố bà P mất tích. Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân có được là do xuất phát từ tình cảm, sự tự nguyện của hai bên trên cơ sở tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên bà P bỏ đi biệt tích khỏi địa phương và Ngày 10/11/2017 Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã có Quyết định số 12/2017/QĐDS-ST tuyên bố bà Nguyễn Thị P mất tích, trước đó hai bên sống ly

thân đã lâu, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa, thực tế đời sống vợ chồng không tồn tại, mục đích nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của ông Thụy là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó có căn cứ để chấp nhận.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống ông T và bà P có với nhau 02 con chung nhưng hiện tại các con chung đã trưởng thành, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điểm a và b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 27; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T được ly hôn bà Nguyễn Thị P.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000199 ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; Ông Nguyễn Văn T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- UBND phường VD,
TP. Uông Bí; T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Phạm Phúc Định